BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:4606 /QĐ-BGDĐT	

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa; Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT; Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT;

Theo biên bản thẩm định của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa lớp 8 các môn học và hoạt động giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông (*danh sách kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để b/c);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Các UBND tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
Sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 8, tập một (Cánh diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
	Ngữ văn 8, tập hai (Cánh diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Nguyễn Phước Hoàng, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Phước Bảo Khôi, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
2	Ngữ văn 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 8, tập hai (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Ngữ văn 8, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 8, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

4	Toán 8, tập một (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Toán 8, tập hai (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
5	Toán 8, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 8, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Toán 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyên, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiển, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 8, tập hai (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyên, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiển, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Toán 8, tập một (Cùng khám phá)	Lê Thị Hoài Châu (Tổng Chủ biên), Phạm Thị Thu Thủy (Chủ biên), Trần Trí Dũng, Lê Đại Dương.	Nhà xuất bản Đại học Huế (Đơn vị liên kết: Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam)
	Toán 8, tập hai (Cùng khám phá)	Lê Thị Hoài Châu (Tổng Chủ biên), Phạm Thị Thu Thủy (Chủ biên), Trần Trí Dũng, Lê Đại Dương.	Nhà xuất bản Đại học Huế (Đơn vị liên kết: Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam)

8	Tiếng Anh 8 Bloggers-Smart	Lê Hoàng Dũng (Chủ biên), Quản Lê Duy, Lê Tấn Cường, Lâm Như Bảo Trân.	Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Việt Nam (VPBOX)
9	Tiếng Anh 8 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Huỳnh Tuyết Mai (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Nguyễn Dương Hoài Thương.	Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh
10	Tiếng Anh 8 Right on!	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên.	Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh
11	Tiếng Anh 8 Macmillan Motivate!	Hoàng Tăng Đức (Tổng Chủ biên), Phùng Thị Kim Dung (Chủ biên), Khoa Anh Việt.	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Xuất bản phẩm Victoria
12	Tiếng Anh 8 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Nguyễn Thụy Phương Lan, Trần Thị Hiếu Thuỷ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Tiếng Anh 8 Explore English	Nguyễn Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Lê Nguyễn Như Anh (Chủ biên), Phạm Nguyễn Huy Hoàng, Đinh Trần Hạnh Nguyên, Đào Xuân Phương Trang, Nguyễn Hồ Thanh Trúc, Hồ Thị Xuân Vương.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
14	Tiếng Anh 8 English Discovery	Trần Thị Lan Anh (Chủ biên), Nguyễn Thu Hiền.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
15	Tiếng Anh 8 THiNK	Cấn Thị Chang Duyên (Chủ biên), Trịnh Hồng Linh, Nguyễn Thị Diệu Hà.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
16	Tiếng Anh 8 Friends Plus	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trần Kim Duyên, Trần Nguyễn Thụy Thoại Lan.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
17	Khoa học tự nhiên 8 (Cánh Diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đỗ Thị Quỳnh Mai, Lê Thị Phượng, Phạm Xuân Quế, Dương Xuân Quý, Đào Văn Toàn, Trương Anh Tuấn, Lê Thị Tuyết, Ngô Văn Vụ.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
18	Khoa học tự nhiên 8 (Kết	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Trọng Rỹ (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Xuân Thành, Bùi Gia Thịnh, Nguyễn Thị Thuần, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyến, Nguyễn Văn Vịnh.	
19	Lịch sử và Địa lí 8 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Phan Văn Phú (Chủ biên phần Địa lí), Trần Ngọc Điệp, Tạ Đức Hiếu, Hoàng Thị Kiều Oanh, Huỳnh Phẩm Dũng Phát, Phạm Đỗ Văn Trung; Hà Bích Liên (Chủ biên phần Lịch sử), Lê Phụng Hoàng, Nhữ Thị Phương Lan, Trần Viết Ngạc, Trần Văn Nhân, Nguyễn Văn Phượng, Hồ Thanh Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
20	Lịch sử và Địa lí 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
21	Giáo dục công dân 8 (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thuý Nga, Hoàng Thị Thinh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
22	Giáo dục công dân 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
23	Giáo dục công dân 8 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hoà An, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Huân, Đỗ Công Nam, Cao Thành Tấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
24	Âm nhạc 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
25	Âm nhạc 8 (Chân trời sáng tạo)	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Thị Ái Chiêu, Trần Đức Lâm, Lương Minh Tân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

26	Âm nhạc 8 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Hiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Vũ Ngọc Tuyên.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
27	Mĩ thuật 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
28	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
29	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo bản 2)	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
30	Mĩ thuật 8 (Cánh diều)	Phạm Văn Tuyến (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trần Từ Duy, Nguyễn Duy Khuê, Nguyễn Thị My, Nguyễn Thị Hồng Thắm.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
31	Tin học 8 (Cánh diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Phạm Đăng Hải, Nguyễn Đình Hoá, Nguyễn Nguyên Hương, Nguyễn Thanh Tùng.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
32	Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
33	Tin học 8 (Chân trời sáng tạo)	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hồ Thị Hồng, Quách Tất Hoàn, Đoàn Thị Ái Phương, Nguyễn Anh Quân, Đào Thị Thoả, Nguyễn Thanh Tùng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
34	Công nghệ 8 (Chân trời sáng tạo)	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên), Nguyễn Thị Lưỡng, Nguyễn Thị Thúy, Trương Minh Trí, Phạm Huy Tuân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

35	Công nghệ 8 (Cánh Diều)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Phạm Hùng Phi, Ngô Văn Thanh, Cao Văn Thành, Chu Văn Vượng.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
36	Công nghệ 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Nguyễn Thanh Trịnh, Vũ Thị Ngọc Thúy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
37	Giáo dục thể chất 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng; Nguyễn Thành Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
38	Giáo dục thể chất 8 (Cánh diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đinh Khánh Thu.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
39	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Lại Thị Yến Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
40	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Cánh Diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Sơn (Chủ biên), Đàm Thị Vân Anh, Nguyễn Thuý Quỳnh, Bùi Thanh Xuân.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)
41	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

42	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo bản 2)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Phương Liên (đồng Chủ biên), Trần Bảo Ngọc, Mai Thị Phương, Đồng Văn Toàn, Huỳnh Mộng Tuyền.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Danh mục gồm 42 sách giáo khoa lớp 8./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 447 /BGDĐT-GDTrH *V/v tổ chức lựa chọn sách giáo khoa chuẩn bị triển khai năm học 2023-2024*	*Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2023*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 và lớp 11 chuẩn bị triển khai năm học 2023-2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo Sở GDĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Thông tư 25, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông bảo đảm tính dân chủ, khách quan, minh bạch, vì quyền lợi của học sinh; xây dựng báo cáo, thuyết minh về quá trình tổ chức lựa chọn, kết quả, lí do lựa chọn, kèm theo danh mục sách giáo khoa đề xuất lựa chọn gửi Phòng GDĐT (đối với cấp TH và THCS), Sở GDĐT (đối với cấp THPT). Sở GDĐT tập hợp, sắp xếp theo thứ tự sách giáo khoa có số cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất, lựa chọn từ cao xuống thấp và gửi Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa.

2. Đối với môn Âm nhạc và Mỹ thuật cấp Trung học phổ thông, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kế hoạch tuyển dụng, sắp xếp bố trí giáo viên giảng dạy cho các trường trung học phổ thông, trước mắt có thể ưu tiên huy động giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật ở cấp trung học cơ sở có trình độ đại học trở lên để bố trí dạy học môn Âm nhạc, Mỹ thuật cấp trung học phổ thông ở những cơ sở giáo dục có điều kiện thực hiện; đồng thời lựa chọn một số giáo viên trong số giáo viên đó để tham gia Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.

3. Chỉ đạo Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa thực hiện nghiêm túc quy định tại khoản 3 Điều 4, Điều 6, Điều 7 và khoản 4 Điều 8 Thông tư 25 bảo đảm công tâm, khách quan, minh bạch, tôn trọng ý kiến đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông; nghiên cứu các sách giáo khoa thuộc danh mục sách giáo khoa được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt, phân tích, đánh giá về quá trình tổ chức và kết quả đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông, sự phù hợp của các sách giáo khoa với địa phương, cơ sở giáo dục phổ thông; tổ chức họp, thảo luận, đặc biệt lưu ý đối với các sách giáo khoa có nhiều cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn trước khi tổ chức bỏ phiếu kín lựa chọn sách giáo khoa.

4. Quyết định phê duyệt và công bố danh mục sách giáo khoa được phê duyệt bảo đảm thời gian quy định tại Điều 9 Thông tư 25; báo cáo Bộ GDĐT về danh mục sách giáo khoa được lựa chọn, kèm theo biên bản của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa; công khai, minh bạch các thông tin về việc lựa chọn sách giáo khoa tại địa phương và có trách nhiệm giải trình những vấn đề dư luận quan tâm về quyết định lựa chọn sách giáo khoa của địa phương.

5. Kinh phí lựa chọn sách giáo khoa thực hiện theo Công văn số 1671/BTC-HCSN ngày 21/02/2022 của Bộ Tài chính về nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Bộ GDĐT đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các Sở GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Độ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 532 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 11 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 16/TTr-SGDĐT ngày 25/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk".

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ "Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk" ban hành kèm theo Quyết định này và quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tham mưu UBND tỉnh việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH Đắk Lắk;
- Lưu VT, KGVX (N-5b$_H$).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

H' Yim Kđoh

Số: 532/QĐ-UBND
Thời gian ký: 11/03/2021 14:07:39 +07:00

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2021của UBND tỉnh)

I. Nhóm tiêu chí: Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương

Tiêu chí 1. Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý của địa phương và cộng đồng dân cư; có tính mở, tạo điều kiện để giáo viên có thể linh hoạt bổ sung những nội dung tích hợp, gắn với thực tiễn của địa phương.

Tiêu chí 2. Sách giáo khoa trình bày hấp dẫn, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình; đảm bảo tính thẩm mĩ, phù hợp với đặc trưng của môn học và đặc điểm văn hóa, lịch sử của địa phương; tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Tiêu chí 3. Chất lượng sách (giấy in, khổ sách, cỡ chữ, font chữ,…) tốt, bền, đẹp để sử dụng lâu dài; giá thành hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế của cộng đồng dân cư tại địa phương.

II. Nhóm tiêu chí: Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông

Tiêu chí 4. Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, hiện đại; có tác dụng thúc đẩy học tập tích cực, chủ động, phát huy tư duy sáng tạo, độc lập của học sinh; chú trọng đến việc rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tự tìm tòi kiến thức, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, vận dụng kiến thức thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong mỗi bài học.

Tiêu chí 5. Các bài học/chủ đề trong sách giáo khoa được thiết kế, trình bày với đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện cho giáo viên linh hoạt lựa chọn hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực; nội dung, chủ đề kiến thức phong phú, đa dạng giúp giáo viên có thể dạy học tích hợp, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn cuộc sống.

Tiêu chí 6. Nội dung sách giáo khoa thể hiện các yêu cầu cụ thể, giúp giáo viên có thể đánh giá được mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh cũng như đánh giá được kết quả giáo dục; mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá nêu trong bài học phải liên quan chặt chẽ với nhau.

Tiêu chí 7. Nội dung sách giáo khoa có thể triển khai tốt với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại địa phương; giúp nhà trường và giáo viên tự chủ, sáng tạo trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dưới sự hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

III. Nhóm tiêu chí khác

Tiêu chí 8. Nhà xuất bản có nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa đa dạng, phong phú, hữu ích, dễ khai thác; danh mục thiết bị dạy học kèm theo sách giáo khoa phù hợp, có chất lượng, dễ sử dụng.

Tiêu chí 9. Nhà xuất bản có phương pháp tập huấn, hỗ trợ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong việc tiếp cận và nắm bắt đầy đủ thông tin của sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phương thức sử dụng sách giáo khoa hiệu quả, đảm bảo chất lượng; có khả năng cung ứng, phát hành sách giáo khoa đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25 /2020/TT-BGDĐT	

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2020

THÔNG TƯ
Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Thông tư này áp dụng đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông), các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc lựa chọn sách giáo khoa

1. Lựa chọn sách giáo khoa thuộc danh mục sách giáo khoa đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng ổn định trong cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Mỗi môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) ở một khối lớp lựa chọn một hoặc một số sách giáo khoa.

3. Bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

Điều 3. Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa

1. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông;

Chương II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA

Điều 4. Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa

1. Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa (sau đây gọi chung là Hội đồng) do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thành lập, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

2. Mỗi môn học của một cấp học thành lập 01 (một) Hội đồng. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 15 (mười lăm) người, trong đó có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên là tổ trưởng tổ chuyên môn và giáo viên đang trực tiếp giảng dạy môn học của cấp học đó.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a) Lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư này và các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;

b) Đề xuất danh mục sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quá trình thực hiện nhiệm vụ và việc tiếp thu ý kiến đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông.

Điều 5. Cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi chung là Sở Giáo dục và Đào tạo).

2. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Thư ký Hội đồng là chuyên viên phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Phòng Giáo dục và Đào tạo) hoặc lãnh đạo cơ sở giáo dục phổ thông theo cấp học.

4. Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo, chuyên viên phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo; lãnh đạo, tổ trưởng tổ chuyên môn, giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thuộc các khu vực khác nhau trên địa bàn tỉnh. Đối với ủy viên là giáo viên phải có ít nhất 05 (năm) năm giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

5. Người đã tham gia biên soạn, chỉ đạo biên soạn, thẩm định, xuất bản, in sách giáo khoa thuộc danh mục sách giáo khoa đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt không được tham gia Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn các thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động của Hội đồng, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng;

b) Phân công nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các ủy viên Hội đồng;

c) Xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình lựa chọn sách giáo khoa;

d) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều này.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Chịu trách nhiệm về các nội dung công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công;

b) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại điểm a, b, d khoản 4 Điều này.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Hội đồng:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị nội dung, xây dựng chương trình làm việc của Hội đồng theo kế hoạch;

b) Lập biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng;

c) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại điểm a, b, d khoản 4 Điều này.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng:

a) Nghiên cứu tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa, các sách giáo khoa và tài liệu liên quan do Hội đồng cung cấp; tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng;

b) Có văn bản nhận xét, đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa; có ý kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến, nhận xét, đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa;

c) Trường hợp không thể tham gia họp Hội đồng phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, gửi văn bản nhận xét, đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa cho Chủ tịch Hội đồng trước thời điểm tổ chức cuộc họp; ý kiến bằng văn bản về việc lựa chọn sách giáo khoa của Ủy viên Hội đồng vắng mặt được tính vào kết quả lựa chọn sách giáo khoa trong lần bỏ phiếu thứ nhất của Hội đồng;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan, minh bạch.

2. Cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên tham gia, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký Hội đồng.

3. Kết quả của mỗi cuộc họp Hội đồng được lập thành biên bản, trong đó bao gồm đầy đủ các ý kiến của các thành viên và được công khai tại Hội đồng. Biên bản phải có chữ ký của tất cả thành viên của Hội đồng tham dự.

Chương III

TỔ CHỨC LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA

Điều 8. Quy trình lựa chọn sách giáo khoa

1. Cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn sách giáo khoa:

a) Tổ chuyên môn của cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận và đánh giá các sách giáo khoa của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa; bỏ phiếu kín lựa chọn ít nhất 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học; báo cáo người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông danh mục sách giáo khoa do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn. Danh mục sách giáo khoa do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn có chữ ký của tổ trưởng tổ chuyên môn và các giáo viên tham gia lựa chọn;

b) Cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức cuộc họp với thành phần dự họp gồm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, tổ trưởng tổ chuyên môn và đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh để thảo luận, đánh giá sách giáo khoa trên cơ sở danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn đề xuất; lựa chọn 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học; báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở) danh mục sách giáo khoa do cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn. Danh mục sách giáo khoa do cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn có chữ ký của người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông và các tổ trưởng tổ chuyên môn.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo danh mục sách giáo khoa được các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý đề xuất lựa chọn, sắp xếp theo thứ tự sách giáo khoa có số cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn từ cao xuống thấp.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, chuyển giao cho Hội đồng danh mục sách giáo khoa được các cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn, sắp xếp theo thứ tự sách giáo khoa có số cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn từ cao xuống thấp.

4. Hội đồng tổ chức lựa chọn sách giáo khoa:

a) Chủ tịch Hội đồng giao cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu, nhận xét, đánh giá sách giáo khoa theo các tiêu chí lựa chọn trong thời gian ít nhất là 07 (bảy) ngày trước phiên họp đầu tiên của Hội đồng;

b) Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, đánh giá sách giáo khoa trên cơ sở danh mục sách giáo khoa do các cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất; bỏ phiếu kín lựa chọn một hoặc một số sách giáo khoa cho mỗi môn học. Sách giáo khoa được lựa chọn phải đạt trên 1/2 (một phần hai) số phiếu đồng ý lựa chọn. Trường hợp môn học không có sách giáo khoa nào đạt trên 1/2 (một phần hai) số phiếu đồng ý lựa chọn, Hội đồng thảo luận và bỏ phiếu lựa chọn lại cho đến khi có ít nhất 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học đạt trên 1/2 (một phần hai) số phiếu đồng ý lựa chọn;

c) Hội đồng tổng hợp kết quả lựa chọn sách giáo khoa thành biên bản, có chữ ký của các thành viên Hội đồng dự họp, chuyển giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả lựa chọn sách giáo khoa của các Hội đồng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

6. Căn cứ vào kết quả lựa chọn sách giáo khoa của các Hội đồng do Sở Giáo dục và Đào tạo trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại địa phương.

Điều 9. Công bố danh mục sách giáo khoa được phê duyệt

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng danh mục sách giáo khoa được phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại địa phương; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo danh mục sách giáo khoa được phê duyệt đến các cơ sở giáo dục phổ thông tại địa phương chậm nhất 05 (năm) tháng trước thời điểm bắt đầu năm học mới.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Quyết định thành lập Hội đồng; hằng năm thành lập mới Hội đồng, đảm bảo có ít nhất 1/3 (một phần ba) số thành viên đã tham gia các Hội đồng những năm trước đó.

2. Căn cứ tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa quy định tại Điều 3 của Thông tư này, quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội địa phương và điều kiện tổ chức dạy học tại cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Chỉ đạo cơ quan quản lý giáo dục hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn sách giáo khoa và sử dụng sách giáo khoa theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh mục sách giáo khoa được lựa chọn; cung cấp thông tin bằng văn bản cho các nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn về danh mục, số lượng sách giáo khoa mỗi nhà xuất bản cần cung ứng cho

các cơ sở giáo dục phổ thông tại địa phương cùng thời điểm công bố danh mục sách giáo khoa được phê duyệt theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

5. Xem xét và quyết định việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa dựa trên báo cáo tổng hợp các kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông. Việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa được thực hiện như việc lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư này.

6. Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để Hội đồng và các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

7. Công khai, minh bạch các thông tin lựa chọn sách giáo khoa và giải trình trước dư luận về quyết định lựa chọn sách giáo khoa.

Điều 11. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, bao gồm các nhiệm vụ sau:

a) Căn cứ vào quy định tại Điều 3 của Thông tư này, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa;

b) Đề xuất danh sách thành viên của các Hội đồng;

c) Đề xuất kinh phí, cơ sở vật chất để Hội đồng và các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa;

d) Tổ chức các hoạt động của Hội đồng theo quy định tại Thông tư này.

2. Thông báo đến các cơ sở giáo dục phổ thông danh mục sách giáo khoa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn, đề xuất danh mục sách giáo khoa.

3. Thông báo đến các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý danh mục sách giáo khoa được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa theo quy định của pháp luật.

4. Tổng hợp các kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa từ các cơ sở giáo dục phổ thông, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 12. Uỷ ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh

1. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý đề xuất danh mục sách giáo khoa; tổng hợp các kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa từ các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa.

Điều 13. Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa. Tổng hợp danh mục sách giáo khoa được các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý đề xuất, báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông theo thẩm quyền quản lý thông báo danh mục sách giáo khoa đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh; hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa theo quy định của pháp luật.

3. Tổng hợp các kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa từ các cơ sở giáo dục phổ thông theo thẩm quyền quản lý, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Đề xuất với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh về kinh phí, cơ sở vật chất để các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa.

Điều 14. Cơ sở giáo dục phổ thông

1. Tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

2. Thông báo danh mục sách giáo khoa được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.

3. Sử dụng hiệu quả sách giáo khoa đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trong quá trình dạy và học theo quy định của pháp luật.

4. Tổng hợp các kiến nghị của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở).

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2020.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, người đứng đầu các cơ sở giáo dục phổ thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo TƯ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDTNTNNĐ của Quốc hội;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Công báo;
- Như Điều 16;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTrH, Vụ GDTH, Vụ PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Hữu Độ